

Đề bài

Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành, Những đứa con trong gia đình của Nguyễn Thi và Mảnh trăng cuối rừng của Nguyễn Minh Châu đều là những truyện ngắn hay, đã khám phá, ca ngợi vẻ đẹp của con người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Anh, chị hãy so sánh để làm rõ những khám phá, sáng tạo riêng của mỗi tác phẩm trong sự thể hiện chủ đề chung của nó.

(Đề thi học sinh giỏi quốc gia năm 2001, bảng B)

Bài làm

*Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!*

Hình ảnh những con người Việt Nam ấy đã đi vào thơ ca như một niềm thơ lớn và trở thành phần hồn của mỗi người con đất Việt. Yêu biết mấy hình ảnh những người dân quê tôi: cần cù trong lao động, anh hùng trong chiến đấu. Văn thơ thời kì kháng chiến chống Mĩ đã dựng lại cả một thời kì máu lửa, đi sâu tìm tòi, khám phá, ngợi ca vẻ đẹp của con người. Tôi nhớ mãi mãi một Tnú, cụ Mết trong *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành; chị Chiến, anh bộ đội tên Việt trong *Những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi; và cô Nguyệt – người con gái trẻ tuổi, dũng cảm trong *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu. Họ là hiện thân của vẻ đẹp con người Việt Nam, của sức sống dân tộc. Năm tháng trôi đi và lịch sử đã bước sang trang mới nhưng con người ấy vẫn sáng ngời lên, nhắc nhở ta về một quãng đường đầy gian khổ, đau thương, lại rất đỗi anh hùng mà đất nước mình đã đi qua. Để rồi mỗi lần đọc lại, tôi không khỏi ngỡ ngàng vì người dân mình đẹp quá, dũng cảm; và lòng tôi tưởng như được sống lại những ngày còn chiến tranh, bom đạn ấy.

Đọc *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành, *Những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi, *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu, hiện lên một tập thể anh hùng nhiều thế hệ đang ngày đêm chiến đấu với kẻ thù để giữ từng tấc đất, ngôi nhà cho quê hương, đất nước. Viết về đề tài chiến tranh, cả ba nhà văn không đi sâu vào miêu tả những đau thương, mất mát của dân mình, hay tội ác tày trời của giặc Mĩ mà đi vào khám phá, ca ngợi vẻ đẹp của con người Việt Nam trong chiến tranh. Tôi còn nhớ một câu nói của nhà văn nổi tiếng: Con người, tất cả ở con người. Có thể hủy diệt được cuộc sống của con người nhưng không thể chiến thắng được nó. Nguyễn Trung Thành, Nguyễn Thi, Nguyễn Minh Châu viết về con người phải chăng cũng có một lòng tin như thế? Hình ảnh của cụ Mết, anh Tnú, Việt, chị Chiến, Nguyệt và còn biết bao con người nữa hiện ra trong cảnh sống chết từng giây, mưa bom bão đạn mà vẫn hiên ngang, sáng lên một vẻ đẹp phẩm chất lạ thường. Họ là kết tinh của vẻ đẹp dân tộc, sức sống dân tộc. Những con người yêu nước thiết tha, chiến đấu quả cảm quên mình vì Tổ quốc ấy lại rất đỗi giản dị, sáng trong, gắn bó với từng làng bản, thôn xóm. Bên cạnh phẩm chất anh hùng, Nguyệt trong *Mảnh trăng cuối rừng* còn sáng ngời lên một tình yêu thủy chung, son sắt đầy màu sắc lãng mạn. Các tác phẩm thời kì này đều đi vào khắc họa phẩm chất đẹp đẽ của con người với giọng điệu ngợi ca, hào hùng vang vọng không khí của sử thi hoành tráng. Ba tác phẩm đã dựng nên một tập thể anh hùng nhiều thế hệ giữa

hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, trong đó, mỗi một nhân vật đều có một vẻ đẹp riêng, một tâm hồn, một cái “tôi” riêng hòa chung với cái “ta” rộng lớn ấy. *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành là một truyện ngắn xúc động, hào hùng về cuộc đấu tranh anh dũng của dân làng Xô Man. Nhà văn đã đi sâu khám phá vẻ đẹp của những người con Tây Nguyên, những người con cả đời đã gắn bó với cây xà nu như gắn bó với Đảng, với cách mạng. Con người hiện lên trong trang văn của Nguyễn Trung Thành là hình ảnh của một tập thể anh hùng nhiều thế hệ. Trang sử hào hùng của Tây Nguyên không phải chỉ một người viết mà là sự nối tiếp, kế tục từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ đã cùng nhau dựng xây làng bản, dựng xây lịch sử của một thời đất nước đứng lên. Nguyễn Trung Thành tìm đến với miền đất núi rừng đầy đau thương, nhà văn đã lắng nghe họ sống để ghi lại cái nhịp sống hào hùng, ghi lại vẻ đẹp tâm hồn, bản chất anh hùng của những con người giản dị, mộc mạc mà thiêng liêng, cao quý. Nguyễn Trung Thành như đã trở người con của Tây Nguyên, của dân làng Xô Man. Khi viết *Rừng xà nu*, tựa hồ ông ngợi ca, tự hào về làng mình, về quê hương của mình.

Nói đến phong trào đấu tranh của dân làng Xô Man, ta không quên hình ảnh anh Quyết. Anh là cán bộ của Đảng, là người đã nhen nhóm phong trào cách mạng cho cộng đồng dân làng Xô Man. Tnú còn nhớ như in lời của anh: “Sau này, nếu Mĩ – Diệm giết anh, Tnú phải làm cán bộ thay anh”. Anh chính là ngọn lửa đấu tranh nóng bỏng lòng căm thù. Anh là người đã truyền sức mạnh, niềm tin cho Tnú, cho Mai... Anh là một người chiến sĩ dũng cảm anh hùng.

Nếu như anh Quyết là hiện thân của lớp trẻ, của Đảng thì hình ảnh cụ Mết lại sáng lên trong truyện ngắn như một trụ cột của dân làng Xô Man. Chẳng những vậy mà sau này, Nguyễn Trung Thành đã ghi lại trong hồi kí, đại ý: Ông là cội nguồn, là Tây Nguyên của thời đất nước đứng lên còn trường tồn đến hôm nay. Ông như lịch sử trù phú nhưng không che lấp đi sự nối tiếp và mãnh liệt, ngày càng mãnh liệt hơn, sành sỏi và tự giác hơn. Một lời nói của cụ Mết như lời nói của sông núi, là lời nói của cả dân tộc. Ông cụ là cội nguồn của dân làng Xô Man, là người đã lãnh đạo dân làng Xô Man đánh giặc: “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”. Cụ hiện thân cho truyền thống, nét đẹp từ ngàn xưa của dân làng. Cụ rất ít khen tốt giỏi, mà chỉ nói “được”, cụ truyền lại sức mạnh, răn dạy con cháu: “Nhớ lấy ghi lấy. Sau này tau chết rồi, bây còn sống phải nhớ nói lại cho con cháu”. Hình ảnh của cụ Mết là hình ảnh của một già làng suốt đời gắn bó với Tây Nguyên, chiến đấu bảo vệ buôn làng. Cụ tự hào về cây xà nu, đó bọn nó giết hết rừng xà nu đất này. Đẹp thay hình ảnh của một ông cụ “râu bây giờ đã dài tới ngực vẫn đen bóng, mắt vẫn sáng và xéch ngược” hiện hiện giữa núi rừng Tây Nguyên. Và hình ảnh cụ cùng lớp thanh niên trong làng cầm giáo mác cứu Tnú cho thấy cụ là hiện thân của sức sống dân tộc, tâm hồn dân tộc.

Nguyễn Trung Thành ngợi ca Tây Nguyên bởi vẻ đẹp tâm hồn cụ là vẻ đẹp của ngày xưa, trường tồn và mãnh liệt cho đến hôm nay.

Viết về *Rừng xà nu*, viết về những con người anh hùng quả cảm, nhà văn đã khắc họa hình tượng nhân vật trung tâm: Tnú. Tnú là một thanh niên trẻ, anh dũng, gan dạ với một cuộc đời đầy bi kịch, đau thương nhưng anh đã vượt lên trên tất cả để sống, để chiến đấu và vẻ đẹp của Tnú là vẻ đẹp của một con người chiến thắng, của một chiến sĩ anh hùng.

Phẩm chất anh hùng của Tnú được bộc lộ từ khi anh còn là một cậu bé cùng Mai đưa thư, tiếp tế cho cán bộ. Tnú yêu cách mạng, yêu Đảng. Một lần bị giặc bắt, anh quyết không khai mặc dù bị tra tấn dã man. Lòng căm thù giặc đã trở thành dòng máu chảy trong lòng anh từ lúc làng Xô Man còn chưa biết vùng dậy đánh giặc. Tnú lớn lên trong sự yêu thương của dân làng, trong mối hận phải trả thù và ước ao được làm cán bộ. Anh trở thành anh thanh niên xung phong của dân làng Xô Man. Cuộc đời của Tnú là cuộc đời đầy đắng cay, bất hạnh. Một lần quân giặc đã bắt mẹ con Mai (vợ của Tnú) để buộc anh phải ra hàng. Không tìm được lòng mình khi nhìn thấy Mai cùng đứa con bị đánh, anh lao ra nhưng không cứu được hai mẹ con Mai. Rồi Mai chết, đứa con cũng chết, Tnú chắc cũng sắp chết. Tnú chỉ nghĩ “ai sẽ làm cán bộ lãnh đạo dân làng Xô Man đánh giặc?” và chỉ tiếc mình không được sống đến ngày cùng dân làng nổi dậy. Chao ôi! Đến lúc cái chết cận kề anh cũng chẳng nghĩ cho thân mình. Tnú chỉ đau đau một nỗi niềm với cách mạng, với Đảng. Rồi khi mười đầu ngón tay anh cháy như mười ngọn đuốc, anh cũng không kêu van, anh thấy lửa cháy trong bụng, thấy máu đã mặn chát nơi đầu lưỡi “răng anh đã cắn nát môi anh rồi”. Tnú hi sinh tất cả, quên mình vì đồng loại. Bàn tay của anh là bàn tay của người anh hùng, bàn tay ấy kể với ta về số phận một con người đau thương mà không hề chùn bước. Tnú chẳng gục ngã cũng như cây xà nu kia: “Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên”. Anh đem theo hình ảnh của Mai, của những tháng ngày đã qua, của hồi ức buồn để bước tiếp trên con đường cách mạng. Tnú là một con người anh hùng, quả cảm, giàu yêu thương. Rồi bé Heng, Dít – tất cả đều mang cái hồn của dân làng Xô Man. Nguyễn Trung Thành đã ngợi ca vẻ đẹp của con người Việt Nam trong thời kì chống Mĩ cứu nước với bản chất anh hùng, quả cảm của cả một cộng đồng vừa anh dũng lại vừa nhân ái trong công cuộc bảo vệ quê hương. Tôi còn nhớ những câu thơ:

*Đứng vững chãi bốn ngàn năm sừng sừng
Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa
Trong và thực, sáng hai bờ suy tưởng
Sống hiên ngang mà nhân ái, chan hòa.*

Và nếu như Nguyễn Trung Thành khám phá vẻ đẹp ở những người con của miền rừng núi Tây Nguyên thì Nguyễn Thi trong *Những đứa con trong*

gia đình lại phát hiện vẻ đẹp con người ở vùng nông thôn Nam Bộ. Và nếu như phẩm chất anh hùng trong *Rừng xà nu* bộc lộ qua hình ảnh tập thể của dân làng Xô Man thì bản chất anh hùng trong truyện ngắn Nguyễn Thi lại chỉ bộc lộ trong bối cảnh một gia đình. Nhân vật chính trong truyện là Việt và Chiến. Cả hai chị em đều phải sống trong sự thiếu thốn tình thương khi ba và má đã bị giặc sát hại. Việt và Chiến tranh nhau đi bộ đội, nổi đau và sự thiếu hụt tình cảm gia đình đã hun đúc cho cả hai chị em lòng căm thù giặc sâu sắc. Việt là một anh bộ đội gan dạ, dũng cảm, tuy bị thương nhưng vẫn cố tìm và quyết đi theo cùng đồng đội. Trên mặt trận chiến đấu, Việt là môn anh lính Cụ Hồ anh hùng quả cảm, lập chiến công và vẫn khiêm tốn không muốn báo cho chị biết. Chị mong mỏi, khao khát được đánh giặc để trả thù cho ba má. Nguyễn Thi đã ca ngợi phẩm chất anh hùng của những đứa con trong gia đình tuy nhỏ tuổi mà nặng lòng với cách mạng, sẵn sàng hi sinh thân mình vì sự nghiệp cứu nước. Bản chất anh hùng của con người Việt Nam có ở mọi thế hệ, mọi dân tộc tựa như đã trở thành dòng máu ngầm chảy ở mỗi một người con đất Việt. Chiến và Việt là hình ảnh của lớp trẻ hăng hái, dũng cảm trên bước đường chiến đấu gian khổ, khốc liệt của quê hương. Họ tiêu biểu cho sức trẻ có thể làm đổi thay lịch sử và ghi thêm trang mới.

Nguyễn Thi đã phát hiện vẻ đẹp anh dũng của con người Việt Nam nhưng chưa đủ, nhà văn còn tìm thấy ẩn sâu bên trong những con người gan góc, quả cảm ấy là cả một tình yêu thương lớn lao, tình yêu thương gia đình. Việt tuy đã là một anh bộ đội song vẫn ngây thơ, trẻ con như cậu bé thuở nào. Đoạn hai chị em Việt khiêng bàn thờ ba và má sang nhà chú Năm gửi để đi bộ đội thật cảm động, nó để lại trong lòng ta biết bao rung động, tình cảm ngọt ngào. “Nào, đưa ba má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má”. Câu văn như nghẹn ngào mà lại chứa chan biết bao nhiêu sự quyết tâm của hai chị em Chiến và Việt. Việt cảm nhận được rõ gánh nặng đang đè lên vai mình, lần đầu tiên Việt cảm nhận lòng mình rõ như thế. Và Việt thấy thương chị. Con người Việt Nam trong chiến tranh đâu chỉ biết chiến đấu mà còn biết yêu thương. Họ đã vượt lên trên nỗi đau cá nhân để chiến đấu vì nỗi đau đồng loại. Hình ảnh của Chiến và Việt hiện lên trong trang viết Nguyễn Thi thật xúc động, neo lại trong tâm hồn ta khiến ta vừa như ngạc nhiên vừa như ngỡ ngàng vì vẻ đẹp của con người Việt Nam một thuở.

Không đi sâu vào đề tài chiến tranh, không miêu tả nhiều về cuộc chiến đấu anh dũng của dân tộc, truyện ngắn *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu đã tìm những hạt ngọc còn ẩn sâu trong cuộc sống. Nhà văn đã viết về đề tài tình yêu trên nền của chiến tranh bom đạn. Đọc *Mảnh trăng cuối rừng*, ta bồi hồi tự hỏi:

Và nơi đâu? Trên trái đất này

Người vẫn ngọt ngào qua muôn nỗi đắng cay

Sống chết từng giây, mưa bom bão đạn

Lòng nóng bỏng căm thù vẫn mát tươi tình bạn.

Có nơi nào đẹp như nơi này chăng? Và có người dân nơi đâu vừa anh hùng trong chiến đấu, vừa nóng bỏng căm thù lại vẫn mát tươi một tình bạn, một tình yêu, tình đồng đội và tất cả gom lại thành tình yêu quê hương, đất nước? Hiện lên trong *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu là hình ảnh của Nguyệt. Vẻ đẹp ngoại hình và phẩm chất của Nguyệt được khắc họa, miêu tả thông qua cái nhìn của Lãm. Nguyệt sống giữa bom đạn mà bom đạn giội xuống cũng không hề đứt, không thể nào tàn phá nổi ư? Nguyệt có một niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống.

Hình ảnh Nguyệt hiện lên với “đôi gót chân hồng hồng, sạch sẽ, đôi dép cao su cũng sạch sẽ” ở đâu tác phẩm đã gây cho người đọc biết bao yêu mến. Nguyệt có một vẻ đẹp dịu dàng, “mát mẽ như sương núi” tỏa ra từ nét mặt, dáng người mảnh dẻ. Nguyệt còn là một cô gái dũng cảm, gan dạ khi giúp Lãm vượt qua quãng đường khó. Lời nói cứng cỏi “Anh bị thương thì xe cũng mất, anh cứ nấp đó” cùng hình ảnh “Nguyệt nhìn vết thương, cười. Khuôn mặt hơi tái nhưng vẫn tươi tỉnh và xinh đẹp” đã làm Lãm “dấy lên một tình yêu Nguyệt gần như mê muội lẫn cảm phục” và còn in đọng mãi trong lòng độc giả hình ảnh một cô gái trẻ tuổi, gan góc, thông minh được Nguyễn Minh Châu khắc họa với giọng điệu ngợi ca, trân trọng. Nhà văn đã tìm thấy ở Nguyệt – hiện thân của sức trẻ – một sức sống, sức chống chịu phi thường. Nguyệt hiện lên trong trang viết, giữa khung cảnh chiến tranh như một mảnh trăng non đầu tháng, sáng trong, dịu hiền và luôn ẩn giấu một vẻ đẹp khiến ta phải tìm kiếm.

Thế nhưng, Nguyễn Minh Châu không chỉ miêu tả phẩm chất anh hùng của Nguyệt mà còn khắc họa được vẻ đẹp lãng mạn của tình yêu, sức sống mãnh liệt và niềm tin bất diệt của cô vào cuộc sống. Nguyệt yêu Lãm khi chưa hề biết mặt, chưa hề thư từ mà chỉ qua lời của chị Tính. Cô Nguyệt chờ Lãm, mặc cho đôi khi Lãm phải ngạc nhiên vì “cái sợi chỉ xanh óng ánh”, phải thảm thán khi biết Nguyệt vẫn một lòng chờ mình. Không dần dần được khám phá, soi tỏ. Trong chiến tranh, người ta không chỉ biết chiến đấu mà còn sáng lên một tình yêu thủy chung, son sắt. Nếu Nguyệt chỉ thông minh, gan dạ, dũng cảm thì chị cũng chỉ như biết bao cô gái thanh niên xung phong khác. Nguyễn Minh Châu đã phát hiện ra vẻ đẹp tiềm ẩn, tưởng như mỏng manh giữa chiến tranh bom đạn của người con gái ấy. Nguyệt sáng lên trong trang viết của ông hòa cùng với ánh trăng, và văn Nguyễn Minh Châu cũng sáng lên trong lòng chúng ta bởi sức sống, niềm tin mãnh liệt của con người. Vẻ đẹp tâm hồn Nguyệt khiến ta tin yêu con người, kì vọng vào tương lai. Nguyễn Minh Châu đã tìm thấy hạt ngọc nơi cuối rừng, hạt ngọc giữa thời rục rủa và cất lên khúc ca ngợi ca về con người, về vẻ đẹp con người Việt Nam hòa chung với khúc ca bất diệt, đầy tự hào của văn học thời kì chống Mỹ cứu nước.

Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành, *Những đứa con trong gia đình* của Nguyễn Thi, *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu là những tượng đài lộng lẫy về vẻ đẹp của con người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đầy gian khổ, thử thách mà rất đổi anh hùng, sức sống mãnh liệt và những vẻ đẹp của con người trong thời chiến với giọng điệu ngợi ca, hào hùng nhưng ở mỗi tác phẩm ta đều bắt gặp một cách khám phá, sáng tạo riêng. Nếu như với *Rừng xà nu*, Nguyễn Trung Thành đã dựng nên tập thể anh hùng với hình ảnh cây xà nu ham ánh sáng, có sức sống dẻo dai thì Nguyễn Minh Châu lại khắc họa hình ảnh mảnh trăng non cuối rừng để làm sáng lên vẻ đẹp của Nguyệt. Nếu như *Rừng xà nu* và *Những đứa con trong gia đình* đậm không khí sử thi, âm vang trầm hùng, bút pháp hoành tráng, đồ sộ thì *Mảnh trăng cuối rừng* lại đến với lòng ta bằng giọng điệu thiết tha, ngọt ngào, giàu màu sắc lãng mạn. Ba tác phẩm đi vào những khía cạnh khác nhau của đời sống kháng chiến, nhân vật hiện lên từ từ những khung cảnh, hoàn cảnh khác nhau và bút pháp khắc họa cũng mang tính độc đáo, cá biệt nhưng đều góp vào tiếng nói chung của dân tộc, tiếng nói khám phá, ngợi ca vẻ đẹp của con người Việt Nam trong thời kì chống Mĩ cứu nước.

Năm tháng trôi đi và lịch sử không ngừng biến động nhưng *Rừng xà nu*, *Những đứa con trong gia đình*, *Mảnh trăng cuối rừng* mãi là những bông hoa không tuổi tựa mùa xuân không ngày tháng đã ghi lại cái quá khứ hào hùng, sôi động của đất nước mình một thuở. Vẻ đẹp con người Việt Nam đã làm nên cái hồn của cả dân tộc và góp phần làm cho tác phẩm còn sống mãi với thời gian. Văn học thời kì chống Mĩ cứu nước đã bắt được cái nhịp sống của dân tộc, đã ngợi ca sức sống và vẻ đẹp của con người. Giờ lật lại, chúng ta không khỏi tự hào, xúc động về những năm tháng đất nước mình đã đi qua, về vẻ đẹp muôn đời của người con đất Việt. Và ta mãi cất lên những bài ca không bao giờ quên – bài ca viết về quê hương, viết về con người bởi tự hào biết mấy hai tiếng: Việt Nam.

Vũ Trúc Hà
Trường THPT chuyên Chu Văn An – Lạng Sơn